

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **805** /UBND-KT

Bình Định, ngày **15** tháng 3 năm 2016

V/v tổng hợp số liệu phục vụ công
tác điều chỉnh, bổ sung Báo cáo
nghiên cứu khả thi (FS) và điều
chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Phát
triển nông thôn tổng hợp các tỉnh
miền Trung-Khoản vay bổ sung,
tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nội dung Văn bản số 19/DANN-THMT-KVBS ngày 06/01/2016 của Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp - Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung về việc Tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và Kế hoạch tổng thể dự án.

Căn cứ các Quyết định số 1251/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; Quyết định số 4853/QĐ-BNN-HTQT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung” vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB).

Căn cứ Quyết định số 4881/QĐ-BNN-KH ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung.

Căn cứ các Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án thành phần Kiên cố kênh hồ Núi Một; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang; Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án thành phần Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh; Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc dự án thành phần Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án thành phần Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ - Nhơn Khánh; Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án thành phần Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung.

Căn cứ các Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế BVTC-Dự toán xây dựng, dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang; Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế BVTC-Dự toán xây dựng, dự án thành phần Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung;

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán và nhu cầu sử dụng vốn các Dự án thành phần thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung của tỉnh Bình Định;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và điều chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung, các dự án thành phần của tỉnh Bình Định như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung các dự án thành phần

1.1. Kiên cố kênh hồ Núi Một:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình không thay đổi so với dự án được phê duyệt: Xây dựng kiên cố 24,167 km kênh cấp 1, sửa chữa và làm mới các công trình trên kênh, bảo đảm tưới cho 2.450 ha đất canh tác.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 58,519 tỷ đồng, Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung là 71,220 tỷ đồng, tăng 12,701 tỷ đồng.

1.2. Kiên cố kênh đập Lại Giang:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình:

+ Quy mô và nhiệm vụ công trình đã được phê duyệt: Xây dựng kiên cố 26,365 km kênh, trong đó gồm 3,314 km kênh chính và 23,051 km kênh cấp 1, cấp 2, để bảo đảm tưới cho 2.327 ha đất canh tác.

+ Quy mô và nhiệm vụ công trình điều chỉnh: Xây dựng kiên cố 26,271 km kênh, trong đó gồm 3,30 km kênh chính và 22,921 km (giảm 94 m) kênh cấp 1, cấp 2, để bảo đảm tưới cho 2.327 ha đất canh tác.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 63,789 tỷ đồng; Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung là 77,789 tỷ đồng, tăng 14,000 tỷ đồng.

1.3. Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình không thay đổi so với dự án được phê duyệt: Sửa chữa, nâng cấp Đập đất, Tràn xả lũ, Cổng lấy nước; xây dựng mới đập dâng Ông Tân; kênh chuyển nước từ đập Ông Tân vào lòng hồ Hội Khánh và kiên 9,20 km kênh cấp 1 và cấp 2, sửa chữa và làm mới các công trình trên kênh, đảm bảo tưới cho 670 ha đất canh tác.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 50,690 tỷ đồng, Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung là 57,617 tỷ đồng, tăng 6,927 tỷ đồng.

1.4. Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình không thay đổi so với dự án được phê duyệt: Sửa chữa, nâng cấp Đập đất, Tràn xả lũ, Công lấy nước; xây dựng mới đập dâng Chín Sào; đường giao thông kết nối đường hiện có và đập dâng; kiên cố 8,00 km kênh cấp 1, sửa chữa và làm mới các công trình trên kênh, đảm bảo tưới cho 600 ha đất canh tác.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 55,009 tỷ đồng, Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung là 58,184 tỷ đồng, tăng 3,175 tỷ đồng.

1.5. Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ-Nhơn Khánh:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình không thay đổi so với dự án được phê duyệt: Nâng cấp 5,957 km đường giao thông nông thôn đạt tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng và xây dựng một cầu lớn bằng BTCT tải trọng thiết kế HL93, chiều dài 165m.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 77,975 tỷ đồng, Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung là 77,019 tỷ đồng, giảm 0,956 tỷ đồng.

1.6. Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong:

- Quy mô và nhiệm vụ công trình không thay đổi so với dự án được phê duyệt: Xây dựng mới kiên cố, 17,301 km kênh cấp 1, cấp 2, cấp 3 và làm mới các công trình trên kênh, đảm bảo tưới cho 727 ha đất canh tác.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 62,926 tỷ đồng, Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung là 47,026 tỷ đồng, giảm 15,900 tỷ đồng.

Tổng mức đầu tư của 06 dự án thành phần được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 4881/QĐ-BNN-KH ngày 10/11/2014 là **368,908 tỷ đồng** (Trong đó: Vốn vay ADB: 341,020 tỷ đồng và vốn đối ứng: 27,888 tỷ đồng), Tổng mức đầu tư 06 dự án thành phần đề nghị điều chỉnh, bổ sung là **388,854 tỷ đồng** (Trong đó: Vốn vay ADB: 340,983 tỷ đồng và vốn đối ứng: 47,871 tỷ đồng), tăng **19,946 tỷ đồng** (Trong đó: Vốn vay ADB giảm: 0,37 tỷ đồng và vốn đối ứng tăng: 19,984 tỷ đồng).

(Chi tiết theo các phụ lục 01; phụ lục 02; phụ lục 03 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch dự án:

- Thời gian thực hiện dự án 2015-2019; không thay đổi so với Quyết định 4881/QĐ-BNN-KH ngày 10/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án.

- Điều chỉnh kế hoạch đấu thầu 18 tháng đã được ADB phê duyệt ngày 28/9/2015 (*phụ lục 04 kèm theo*).

3. Lý do điều chỉnh:

3.1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chủ đầu tư yêu cầu các đơn vị tư vấn thiết kế đã nghiên cứu tối ưu hoá các kết cấu, chính xác khối lượng xây dựng công trình;

- Cập nhật đơn giá nhân công, máy thi công và vật liệu xây dựng theo quy định hiện hành.

- Điều chỉnh tỷ lệ dự phòng của từng dự án thành phần cho phù hợp với thực tế và thời gian thực hiện (*chi phí dự phòng tính 17%, bao gồm dự phòng cho phát sinh khối lượng 10% và trượt giá 7%*).

- Điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện hạng mục vận hành và bảo trì (O&M) 15,044 tỷ đồng từ nguồn vốn đối ứng đã được ADB phê duyệt trong Báo cáo đầu tư (SIR).

3.2. Điều chỉnh kế hoạch đấu thầu 18 tháng cho phù hợp với tiến độ thực hiện các dự án thành phần.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và điều chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQL các dự án NN, Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (15b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC 01: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN
(Kèm theo Công văn số: **805** /UBND-KT ngày **15** tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu VNĐ

TT	Tỉnh/ Dự án	Loại Công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế		Phân bổ theo QĐ số 4881-QĐ/BNN-KH ngày 10/11/2014			Kế hoạch điều chỉnh			Tăng (+) /giảm (-)	Nguyên nhân
				Đơn vị	Khối lượng	Tổng	ADB	Đối ứng	Tổng	ADB	Đối ứng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Tỉnh Bình Định					368.908	341.020	27.888	388.854	340.983	47.871	19.946	
1	Dự án thành phần: Kiên cố kênh hồ Núi Một	Thủy lợi	Thị xã An Nhơn	ha	2.450	58.519	54.340	4.179	71.220	63.292	7.928	12.701	
2	Dự án thành phần: Kiên cố kênh đập Lại Giang	Thủy lợi	Huyện Hoài Nhơn	ha	2.327	63.789	58.893	4.896	77.789	69.755	8.034	14.000	
3	Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh	Thủy lợi	Huyện Phù Mỹ	ha	670	50.690	45.417	5.273	57.617	47.881	9.737	6.927	
4	Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận	Thủy lợi	Huyện Phù Cát	ha	600	55.009	49.803	5.206	58.184	48.546	9.638	3.175	
5	Dự án thành phần: Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ -Nhơn Khánh	Giao thông	Thị xã An Nhơn	Km	5,957	77.975	71.802	6.173	77.019	67.847	9.172	-956	
6	Dự án thành phần: Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong	Thủy lợi	Huyện Tây Sơn, huyện Phù Cát và Thị xã An Nhơn	ha	727	62.926	60.765	2.161	47.026	43.663	3.363	-15.900	

PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT NGUỒN VỐN CÁC DỰ ÁN
(Kèm theo Công văn số 325 /UBND-KT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Dự án thành phần /Hạng mục	Kế hoạch điều chỉnh		
		Tổng	ADB	Đối ứng
I	Dự án thành phần Kiên cố kênh hồ Núi Một	71.220	63.292	7.928
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	597		597
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT	1.076		1.076
3	Tái định cư	1.206		1.206
4	Tư vấn giám sát	859		859
5	Xây lắp	52.444	52.444	
6	An toàn tham gia cộng đồng	108	98	10
7	Đào tạo	113	102	11
8	Các chi phí khác	511		511
9	O&M	3.405		3.405
10	Quyết toán	54		54
11	Chi phí quản lý dự án	993	794	199
12	Dự phòng	9.853	9853	
II	Dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang	77.789	69.755	8.034
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	652		652
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT	1.215		1.215
3	Rà phá bom mìn	209		209
4	Tái định cư	616		616
5	Tư vấn giám sát	912		912
6	Xây lắp	57.660	57.660	
7	An toàn tham gia cộng đồng	252	229	23
8	Đào tạo	271	244	27
9	Các chi phí khác	500		500
10	O&M	3.562		3.562
11	Quyết toán	109		109
12	Chi phí quản lý dự án	1.046	837	209
13	Dự phòng	10.785	10785	
III	Dự án thành phần Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh	57.617	47.881	9.737
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	1.051		1.051
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT	1.557		1.557
3	Rà phá bom mìn	366		366
4	Tái định cư	2.093		2.093
5	Tư vấn giám sát	668		668

TT	Dự án thành phần /Hạng mục	Kế hoạch điều chỉnh		
		Tổng	ADB	Đối ứng
6	Xây lắp	39.207	39.207	
7	An toàn tham gia cộng đồng	36	33	3
8	Đào tạo	71	64	7
9	Các chi phí khác	258		258
10	O&M	3.460		3.460
11	Quyết toán	97		97
12	Chi phí quản lý dự án	885	708	177
13	Dự phòng	7.869	7869	
IV	Dự án thành phần Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận	58.184	48.546	9.638
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	1.349		1.349
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT	2.522		2.522
3	Rà phá bom mìn	224		224
4	Tái định cư	693		693
5	Tư vấn giám sát	649		649
6	Xây lắp	39.776	39.776	
7	An toàn tham gia cộng đồng	36	33	3
8	Đào tạo	36	33	3
9	Các chi phí khác	461		461
10	O&M	3.495		3.495
11	Quyết toán	49		49
12	Chi phí quản lý dự án	947	757	190
13	Dự phòng	7.946	7946	
V	Dự án thành phần Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ -Nhơn Khánh	77.019	67.847	9.172
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	912		912
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT	1.145		1.145
3	Rà phá bom mìn	440		440
4	Tái định cư	4.434		4.434
5	Tư vấn giám sát	1.028		1.028
6	Xây lắp	55.602	55.602	
7	An toàn tham gia cộng đồng	108	98	10
8	Đào tạo	67	60	7
9	Các chi phí khác	557		557
10	O&M	281		281
11	Quyết toán	126		126
12	Chi phí quản lý dự án	1.171	937	234
13	Dự phòng	11.150	11150	

TT	Dự án thành phần /Hạng mục	Kế hoạch điều chỉnh		
		Tổng	ADB	Đối ứng
VI	Dự án thành phần Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong	47.026	43.663	3.363
1	Tư vấn lập dự án đầu tư	156		156
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT	296		296
3	Rà phá bom mìn	735		735
4	Tư vấn giám sát	616		616
5	Xây lắp	35.839	35.839	
6	An toàn tham gia cộng đồng	144	131	13
7	Đào tạo	142	128	14
8	Các chi phí khác	384		384
9	O&M	841		841
10	Quyết toán	94		94
11	Chi phí quản lý dự án	1.067	854	213
12	Dự phòng	6.711	6710,605	
Tổng		388.854	340.983	47.871

PHỤ LỤC 03: QUY MÔ, HẠNG MỤC CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

(Kèm theo Công văn số 805 /UBND-KT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Tỉnh/Dự án thành phần	Loại công trình ★	Địa điểm xây dựng	Diện tích tưới (ha)		Hồ chứa	Kênh (km)		Đường (km)		Khác
				Nâng cấp	Làm mới	Nâng cấp	Chính, Cấp 1, 2	Khác	Trên đường	Khác	
I	Tỉnh Bình Định										
1	Dự án thành phần: Kiên cố kênh hồ Núi Một	Thủy lợi	Thị xã An Nhơn	2.450			24,167				
2	Dự án thành phần: Kiên cố kênh đập Lại Giang	Thủy lợi	Huyện Hoài Nhơn	2.327			26,271				
3	Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh	Thủy lợi	Huyện Phù Mỹ	670		Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước	9,200				
4	Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận	Thủy lợi	Huyện Phù Cát	600		Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước	8,000				
5	Dự án thành phần: Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ -Nhơn Khánh	Giao thông	Thị xã An Nhơn						5,957	Chiều dài cầu 165m	
6	Dự án thành phần: Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong	Thủy lợi	Huyện Tây Sơn, huyện Phù Cát và Thị xã An Nhơn		727		17,301				
	Tổng cộng			6.047	727		84,939		5,957	165	

PHỤ LỤC 04: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU XÂY LẮP CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

(Kèm theo Công văn số: 805 /UBND-KT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tỉnh/Dự án thành phần	Ký hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Số lô thầu	Giá trị dự toán (triệu VND)	Phương thức đấu thầu	Xem xét (Trước/Sau)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Ngày quảng cáo
I	Tỉnh Bình Định								
1	Dự án thành phần: Kiên cố kênh hồ Núi Một	Bình Định-01-XL	Kiên cố kênh hồ Núi Một (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	02 lô	52.444	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét sau	Đấu thầu rộng rãi trong nước	tháng 04 năm 2016
2	Dự án thành phần: Kiên cố kênh đập Lại Giang	Bình Định-02-XL	Kiên cố kênh đập Lại Giang (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	02 lô	57.660	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét trước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Số 18, ngày 29/01/2016
3	Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh	Bình Định-03-XL	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Hội Khánh (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	02 lô	39.207	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét sau	Đấu thầu rộng rãi trong nước	tháng 05 năm 2016
4	Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận	Bình Định-04-XL	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	02 lô	39.776	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét sau	Đấu thầu rộng rãi trong nước	tháng 04 năm 2016

STT	Tỉnh/Dự án thành phần	Ký hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Số lô thầu	Giá trị dự toán (triệu VND)	Phương thức đấu thầu	Xem xét (Trước/Sau)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Ngày quảng cáo
5	Dự án thành phần: Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ -Nhơn Khánh	Bình Định-05-XL	Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ -Nhơn Khánh - Xây dựng mới cầu Trường Cửu từ K4+289 đến K4+454 (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	01 lô	29.595	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét sau	Đấu thầu rộng rãi trong nước	tháng 04 năm 2016
		Bình Định-06-XL	Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ -Nhơn Khánh - Nâng cấp đường nông thôn và các phần trên tuyến Chính từ K0 đến K4+289 và K4+454 đến K5+508; Nâng cấp đường nhánh và các phần trên đường từ K0 đến K0+458 (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	01 lô	26.007	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét sau	Đấu thầu rộng rãi trong nước	tháng 04 năm 2016
6	Dự án thành phần: Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong	Bình Định-07-XL	Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong (Xây lắp, Phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, Bảo hiểm công trình)	01 lô	35.839	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Xem xét sau	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Số 28, ngày 05/02/2016
				11 lô	280.528				

Handwritten signature